

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 45

Ngày 16/11/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

- Hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng đối với gia đình có nhà bị hư hỏng nặng do thiên tai gây ra trong tháng 10/2020.
- Bổ sung quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.
- Quy định về chế độ ăn mặc đối với phạm nhân.
- Yêu cầu an toàn trong thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.
- Thay đổi trình tự thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Hướng dẫn xếp lương viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.
- Yêu cầu doanh nghiệp chăn nuôi giảm giá thịt lợn dịp Tết Nguyên đán.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Pháp luật quy định hành vi tuyên truyền, phổ biến phương pháp để có được giới tính theo ý muốn bị xử phạt như thế nào?
- Xin hỏi hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần để ép buộc người mang thai loại bỏ thai nhi vì lựa chọn giới tính bị pháp luật xử lý như thế nào?
- Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của cơ quan y tế bị phạt như thế nào?
- Hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với trang thiết bị phục vụ phòng, chống dịch bị xử phạt như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. HỖ TRỢ TỐI ĐA 40 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH CÓ NHÀ BỊ HƯ HỎNG NẶNG DO THIÊN TAI GÂY RA TRONG THÁNG 10/2020

Ngày 05/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 165/NQ-CP về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại nặng về nhà ở do thiên tai gây ra trong tháng 10/2020 trên địa bàn một số địa phương miền Trung và Tây Nguyên.

Theo đó, Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên chịu tác động nghiêm trọng bởi thiên tai gây ra trong tháng 10/2020, gồm: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum để kịp thời khắc phục thiệt hại về nhà ở của người dân do thiên tai gây ra, nhanh chóng ổn định đời sống cho người dân, đảm bảo trật tự xã hội. Ưu tiên dành nguồn lực ngân sách nhà nước, trong đó chủ yếu là ngân sách trung ương và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ người dân xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở bị sập, trôi, hư hỏng nặng. Việc hỗ trợ phải đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch; tránh trục lợi chính sách; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không nhận hỗ trợ.

Hỗ trợ các hộ gia đình có nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng do thiên tai gây ra trong tháng 10 năm 2020 như sau: đối với nhà bị sập, đổ, trôi hoàn toàn: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ; đối với nhà bị hư hỏng nặng: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ;

căn cứ mức độ thiệt hại về nhà ở và mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, các địa phương chủ động sử dụng ngân sách của mình và huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác để quyết định mức hỗ trợ cho các hộ dân cho phù hợp.

Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản hướng dẫn. Trường hợp các địa phương khác có người dân chịu thiệt hại về nhà ở do thiên tai, thực hiện hỗ trợ người dân theo chế độ quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2020.

2. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Ngày 05/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự xác định yếu tố hình thành giá giao dịch liên kết; quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong xác định giá giao dịch liên kết, thủ tục kê khai; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết.

Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn,

chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

Người nộp thuế có giao dịch liên kết phải loại trừ các yếu tố làm giảm nghĩa vụ thuế do quan hệ liên kết chi phối, tác động để kê khai, xác định nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch liên kết tương đương với các giao dịch độc lập có cùng điều kiện. Cơ quan thuế quản lý, kiểm tra, thanh tra đối với giá giao dịch liên kết của người nộp thuế theo nguyên tắc giao dịch độc lập và bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế tương ứng với giá trị tạo ra từ bản chất giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế, không công nhận các giao dịch liên kết không theo nguyên tắc giao dịch độc lập làm giảm nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp với ngân sách nhà nước và thực hiện điều chỉnh giá giao dịch liên kết đó để xác định đúng nghĩa vụ thuế quy định của Nghị định này.

Theo quy định, các bên có mối quan hệ giao dịch liên kết khi: một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia; các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự

điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác. Ngoài 10 trường hợp quy định cụ thể doanh nghiệp có quan hệ liên kết theo quy định hiện hành, Nghị định đã bổ sung thêm trường hợp mới. Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong thời kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong thời kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp được xác định là có giao dịch liên kết.

Người nộp thuế được miễn kê khai, lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết trong trường hợp chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế thu nhập doanh nghiệp với người nộp thuế và không bên nào hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế nhưng phải kê khai miễn trừ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.

3. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ ĂN MẶC ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN

Ngày 09/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 133/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

Theo đó, phạm nhân được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm: 17 kg gạo tẻ; 15 kg rau xanh; 01 kg thịt lợn; 01 kg cá; 0,5

kg đường; 0,75 lít nước mắm; 0,2 lít dầu ăn; 0,1 kg bột ngọt; 0,5 kg muối; Gia vị khác: tương đương 0,5 kg gạo tẻ; chất đốt: tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Ngoài tiêu chuẩn ăn như trên, phạm nhân được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân và phải thông qua hệ thống lưu ký và căn-tin phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân của cơ sở giam giữ.

Về chế độ mặc và tư trang phạm nhân được cấp: 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm; 02 bộ quần áo lót/năm; 02 khăn mặt/năm; 02 chiếu cá nhân/năm; 02 đôi dép/năm; 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm; 01 áo mưa nilông/năm; 04 bàn chải đánh răng/năm; 600 g kem đánh răng/năm; 3,6 kg xà phòng/năm; 800 ml dầu gội đầu/năm; 01 màn/03 năm; 01 chăn/04 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi); 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp); phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong cơ sở giam giữ phạm nhân thì tổng định

lượng ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ; phạm nhân nữ sinh con trong trại giam được cấp các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng định lượng ăn của trẻ em là con phạm nhân theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp phạm nhân nữ có thai không được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu 03 m²/phạm nhân, được giảm thời gian lao động và được chăm sóc y tế theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ phạm nhân được hưởng như đối với trẻ em dưới 04 tuổi tại cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành; ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật trẻ em được hưởng chế độ ăn bằng 05 lần ngày thường, ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu được hưởng chế độ ăn bằng 02 lần ngày thường. Mỗi tháng được cấp sữa và đồ dùng sinh hoạt cần thiết trị giá tương đương 20 kg gạo tẻ/trẻ em. Căn cứ vào lứa tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân hoán đổi định lượng chế độ ăn cho phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của trẻ em ở cùng mẹ trong trại giam hoặc quy đổi thành tiền và gửi lưu ký để mẹ trẻ em sử dụng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng.

Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn định lượng ăn như phạm nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên và được tăng thêm thịt, cá

nhưng không quá 20% so với định lượng thịt, cá ăn của phạm nhân. Ngoài tiêu chuẩn mặc và tư trang như phạm nhân là người đủ 18 tuổi trở lên, phạm nhân là người dưới 18 tuổi được cấp thêm 800 ml dầu gội đầu/năm, 01 bộ quần áo dài/năm, 01 mũ cứng hoặc nón/năm, 01 mũ vải/năm; 01 áo ấm + 02 đôi tất + 01

mũ len dùng trong 01 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp).

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. YÊU CẦU AN TOÀN TRONG THIẾT KẾ Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

Ngày 30/10/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 05/2020/TT-BKHHCN quy định về an toàn hạt nhân đối với cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu là cơ sở hạt nhân có lò phản ứng dùng để tạo ra chùm neutron và các chùm bức xạ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và mục đích khác, bao gồm lò phản ứng cùng với các hệ thống, thiết bị đi kèm và khu vực hành chính - kỹ thuật liên quan được bố trí trên cùng một địa điểm.

Theo đó, thiết kế cơ sở lò phản ứng nghiên cứu phải xác định các yếu tố sau đây: chế độ vận hành, giới hạn và điều kiện vận hành, giới hạn và điều kiện vận hành an toàn; điều kiện, phạm vi, tần suất kiểm tra và bảo dưỡng kỹ thuật đối với hệ thống quan trọng về an toàn; xác suất xảy ra phát thải khẩn cấp lớn nhất được phép từ cơ sở lò phản ứng nghiên cứu; thời gian vận hành của cơ sở lò phản ứng nghiên cứu, tuổi thọ và tiêu chí thay thế thiết bị.

Việc xây dựng cơ sở lò phản ứng hạt nhân, chế tạo và lắp đặt hệ thống, thiết bị phải tuân thủ thiết kế chi tiết. Việc vận hành thử phải bao gồm các giai đoạn: hiệu chỉnh khởi động; khởi động vật lý; khởi động năng lượng. Khi chấm dứt hoạt động phải đảm bảo: Giảm thiểu lượng chất thải phóng xạ; Giảm thiểu liều chiếu đối với nhân viên bức xạ; Loại bỏ tác động bức xạ tới công chúng; Kiểm đếm, kiểm soát và bảo vệ thực thể đối với chất thải phóng xạ.

Trong vận hành bình thường, tình huống vận hành hoặc khi xảy ra sự cố trong thiết kế, liều chiếu đối với nhân viên bức xạ và công chúng, lượng chất phóng xạ thải ra môi trường không được vượt quá các giá trị giới hạn xác định. Khi xảy ra sự cố ngoài thiết kế, tác động bức xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng và môi trường phải được giảm thiểu.

Phải xây dựng và thực hiện quy trình bảo đảm chất lượng đối với tất cả các công việc có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của cơ sở lò phản ứng nghiên cứu. Phải giám sát việc bảo đảm chất lượng của các tổ chức

thực hiện công việc, cung cấp dịch vụ cho tổ chức vận hành.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2020.

5. THAY ĐỔI TRÌNH TỰ THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI

Ngày 02/11/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 11/2020/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24/2017/TT-NHNN quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Theo đó, đối với văn phòng đại diện đề nghị chấm dứt hoạt động thì lập 01 bộ hồ sơ và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định hồ sơ và có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan về việc chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được gửi lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thu hồi Giấy

phép, yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ với các cá nhân, tổ chức.

Ngân hàng Nhà nước cũng bổ sung quy định đối với văn phòng đại diện không đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử việc hết thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/12/2020.

6. HƯỚNG DẪN XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ngày 28/10/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư 29/2020/TT-BTTTT về việc hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Khi bổ nhiệm từ chức danh nghề nghiệp viên chức

hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công nghệ thông tin không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Theo đó, chức danh an toàn thông tin hạng I, quản trị viên hệ thống hạng I, kiểm định viên công nghệ thông tin hạng I, phát triển phần mềm hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) có 6 bậc, từ 6,20 đến 8,00. Chức danh an toàn thông tin hạng II, quản trị viên hệ thống hạng II, kiểm định viên công nghệ thông tin hạng II, phát triển phần mềm hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, có 8 bậc, từ 4,40 đến 6,78.

Sau khi hết thời gian tập sự và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp thì thực hiện xếp bậc lương theo chức danh như sau: trường hợp khi được tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm thì được xếp bậc 3, hệ số lương 3,00, bảng lương viên chức loại A1; trường hợp khi được tuyển dụng có trình độ đào tạo thạc sĩ phù hợp với vị trí việc làm thì được xếp bậc 2, hệ số lương 2,67, bảng lương viên chức loại A1.

Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng khi tuyển dụng đã được xếp lương ở viên chức loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp quản trị viên hệ thống hạng IV, phát triển phần mềm mạng hạng IV thì việc xếp bậc lương căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2020.

7. YÊU CẦU DOANH NGHIỆP CHĂN NUÔI GIẢM GIÁ THỊT LỢN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

Ngày 30/10/2020, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị 15/CT-BCT thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2020 và dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

Bộ yêu cầu Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp phân phối thực phẩm trên địa bàn phối hợp với các doanh nghiệp chăn nuôi tập trung có phương án bảo đảm nguồn cung cấp lợn thịt cho thị trường và thực hiện việc giảm giá thành phẩm tương ứng cho người tiêu dùng. Trong trường hợp cần thiết, cần có phương án nhập khẩu các mặt hàng thịt gia súc từ nước ngoài để bình ổn thị trường. Đồng thời, chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn dự trữ đầy đủ có phương án bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường dịp cuối năm và Tết Nguyên đán; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm soát chất lượng, đo lường xăng dầu lưu thông trên thị trường. Đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, các chương trình kích cầu tiêu dùng, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau dịch bệnh; có cơ chế ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa đến khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành, vùng sâu vùng xa, khu vực

biển đảo... nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn, các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

Các tập đoàn, Tổng công ty chủ động có kế hoạch sản xuất, cung ứng hàng hóa phục vụ Tết; dự trữ vật tư, nguyên, nhiên vật liệu một cách hợp lý, tiết giảm chi phí, ưu tiên sử dụng nguyên liệu trong nước đã sản xuất được, nhằm duy trì sản xuất ổn định để bảo đảm lượng cung ứng hàng hóa cho thị trường với giá hợp lý, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, có thể cạnh tranh với hàng nhập khẩu; thực hiện

ng nghiêm túc quy định về dự trữ lưu thông, dự trữ quốc gia để cung ứng đủ, kịp thời nguồn hàng cho thị trường khi cần thiết. Đối với các đơn vị có hoạt động kinh doanh thương mại chủ động tham gia triển khai các Chương trình bình ổn thị trường, các Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước... có phương án dự trữ, cung ứng hàng hóa cho các địa bàn dân cư trong trường hợp dịch bệnh Covid bùng phát phải thực hiện cách ly.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/10/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ SỐ 51/2005/QH11

Luật Giao dịch điện tử (GDĐT) được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 đã đóng vai trò quan trọng tạo cơ sở pháp lý để thúc đẩy giao dịch điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội và cải cách hành chính.

Thực tiễn qua 15 năm cho thấy Luật đang tồn tại một số bất cập cần sửa đổi, bổ sung cập nhật và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Với mục đích mở rộng phạm vi và đối tượng điều chỉnh để phù hợp với sự phát triển của nền công nghiệp 4.0, kinh tế số, đồng thời quy định cụ thể các cơ chế pháp lý và phù hợp với điều ước quốc tế liên quan đến

thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên để tạo thuận lợi thúc đẩy sự phát triển cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng tham gia vào hoạt động giao dịch điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.

Theo dự thảo, Luật GDĐT quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong lĩnh vực dân sự, kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực khác do pháp luật quy định và mở rộng mà không giới hạn phạm vi như Luật GDĐT năm 2005. Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động giao dịch điện tử.

Cụ thể, dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều như sau: bổ sung quy định về hành vi bị cấm liên quan tới (định danh điện tử và xác thực điện tử, dịch vụ tin cậy, giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với nhau, giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với cơ quan, tổ chức, cá nhân); sửa đổi Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động giao dịch điện tử; bổ sung hình thức mới của thông điệp dữ liệu, quy

định về thông điệp dữ liệu an toàn; sửa đổi quy định về địa điểm gửi, địa điểm nhận thông điệp dữ liệu để tránh hiểu sai gửi, nhận thông điệp dữ liệu phải ở nơi cư trú hoặc trụ sở; bổ sung quy định về chuyển đổi tài liệu giấy sang tài liệu điện tử (phương thức chuyển đổi, điều kiện đáp ứng của tài liệu điện tử sau khi chuyển đổi, giá trị của tài liệu điện tử sau khi chuyển đổi từ tài liệu giấy); bổ sung quy định về chữ ký điện tử an toàn; bổ sung quy định về định danh điện tử, xác thực điện tử, dịch vụ tin cậy và nhà cung cấp dịch vụ tin cậy.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Pháp luật quy định hành vi tuyên truyền, phổ biến phương pháp để có được giới tính theo ý muốn bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/9/2020 quy định phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi tuyên truyền, phổ biến phương pháp để có được giới tính theo ý muốn.

2. Hỏi: *Xin hỏi hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần để ép buộc người mang thai loại bỏ thai nhi vì lựa chọn giới tính bị pháp luật xử lý như thế nào?*

Trả lời: Khoản 3 Điều 100 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/9/2020 quy định phạt tiền từ 7-10 triệu đồng đối với hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần để ép buộc người mang thai loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính. Đối với hành vi dùng vũ lực để ép buộc người mang thai phải loại bỏ

thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính bị phạt tiền từ 10-12 triệu đồng.

3. Hỏi: *Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của cơ quan y tế bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/9/2020 quy định phạt tiền từ 1-3 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

4. Hỏi: *Hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với trang thiết bị phục vụ phòng, chống dịch bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/9/2020 quy định phạt tiền từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc,

trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang

thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh./.